

Số: 176/QĐ-CĐSP

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024
của Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BẮC NINH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Thông báo số 63/TB-SGDĐT ngày 26/5/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xét duyệt/thẩm định quyết toán năm 2024 đối với Trường CĐSP Bắc Ninh;

Theo đề nghị của phòng QLKH-Kế hoạch, Tài vụ, trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 của trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông bà trong Ban giám hiệu, Phòng QLKH-Kế hoạch, Tài vụ và các đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, QLKH-KH, TV.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Tuyền

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh

Chương:



QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 176/QĐ-CDSP ngày 29/5/2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu sự nghiệp	14.605,857	14.605,857	-	
	Thu học phí chính quy	5.051,408	5.051,408	-	
	Thu học phí hệ VL VH	4.230,814	4.230,814		
	Thu trông giữ xe	426,474	426,474	-	
	Thu ở KTX	544,240	544,240	-	
	Thu liên kết đào tạo	1.849,801	1.849,801	-	
	Thu Cơ sở mầm non Hoa Phượng	543,625	543,625	-	
	Thu khác	1.959,495	1.959,495	-	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để			-	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	15.171,614	15.171,614	-	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	15.171,614	15.171,614	-	
	Chi tiền lương, tiền công	6.885,106	6.885,106	-	
	Phụ cấp lương	3.928,042	3.928,042	-	
	Tiền thưởng	558,800	558,800	-	
	Học bổng HSSV	405,600	405,600	-	
	Phúc lợi tập thể	23,259	23,259	-	
	Chi các khoản đóng góp	723,441	723,441	-	
	Chi thanh toán dịch vụ công cộng	146,493	146,493	-	
	Chi vật tư văn phòng	463,601	463,601	-	
	Chi thông tin tuyên truyền, liên lạc	58,401	58,401	-	
	Công tác phí	171,718	171,718	-	
	Chi duy tu, sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	297,821	297,821	-	
	Chi thuê mướn	48,907	48,907		
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	1.113,933	1.113,933	-	
	Chi khác	346,493	346,493	-	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			-	
2	Chi quản lý hành chính			-	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			-	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			-	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	389,542	389,542	-	
	Thuế TNDN	363,696	363,696	-	

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
	Thuế môn bài	1,000	1,000	-	
	Thuế GTGT	24,846	24,846	-	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước			-	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	34.026,769	34.026,769	-	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.318,862	10.318,862	-	
	Chi tiền lương, tiền công	4.591,067	4.591,067	-	
	Phụ cấp lương	2.969,033	2.969,033	-	
	Các khoản đóng góp	2.436,012	2.436,012	-	
	Chi thanh toán dịch vụ công cộng	298,908	298,908	-	
	Chi thông tin tuyên truyền, liên lạc	23,843	23,843	-	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	23.707,907	23.707,907	-	
	Chi phí sinh hoạt của sinh viên theo NĐ116	22.767,360	22.767,360	-	
	Sửa chữa tường rào, nhà đa năng	940,547	940,547	-	